TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;

2. Ông Bùi Kim Châu Hổ.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 383/2017/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/HSST-QĐ ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1990, tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn Đ Ph, xã H Qu N, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Xã T K, huyện B Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Phan Thị H, sinh năm 1971; bị cáo 02 em ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017, có mặt.

2. Lê Ngọc H1, sinh năm 1992, tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn Đ Ph, xã H Qu N, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Phan Thị H, sinh năm 1971; bị cáo 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2001; có vợ Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017, có mặt.

3. Bùi Văn N, sinh năm 1992, tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn Đ Ph, xã H Qu N, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số 134/25A khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Kim L, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Mỹ Tr, sinh năm 1967; bị cáo 03 chị em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1995; có vợ Huỳnh

Thị Kim V, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2012, bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017, có mặt.

4. Bùi Tấn D, sinh năm 1988, tại tỉnh Phú Yên; thường trú: Thôn Đ Ph, xã H Qua N, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số 521/106B khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Tấn D, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1955; bị cáo 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ Trần Thị Diễm K, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1*: Ông Phạm Huy Đ - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ T TPP thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Trọng H2, sinh năm 1988; thường trú: Xóm MB, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chu Văn H, sinh năm 1975; thường trú: Thôn M, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Ông Chu Văn Th, sinh năm 1990; thường trú: Xóm B, thôn M, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

3. Ông Đặng Công L, sinh năm 1969; thường trú: Xóm B, thôn M, xã M S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1980; thường trú: Số 27/1A, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 88A, đường số N, khu phố B, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1992; thường trú: Xóm B, xã Tr S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 261/25B khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Vân Nh, sinh năm 1988; thường trú: Số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2017, sau khi ăn uống tại quán "Nguyễn H" thuộc khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Lê Ngọc H1 điều khiển xe mô tô chở Bùi Tấn D đi về trước, còn Bùi Văn N, Lê Văn H đi bộ về sau. Trên đường đi về, H1 thấy xe mô tô đi cùng chiều phía trước chạy lạng lách nên H1 chửi người thanh niên này. Khi chạy đến trước dãy trọ số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì H1, D xảy ra mâu thuẫn với 03 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 02 xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số

37M1-08936. H1 và D đánh nhau bằng tay không với 03 thanh niên này làm ba thanh niên bỏ chạy. Lúc này, H1 chạy xe mô tô lại nói với H và N biết, đồng thời chở N quay về vị trí đánh nhau, còn H tiếp tục đi bộ đến. Khi đến nơi thì N bị 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm hòn đá đập trúng vào miệng một cái. Nhóm 03 thanh niên bỏ chạy để lại 02 xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số 37M1-08936. Do bực tức vì bị đánh trúng miệng nên N cùng với H1 dùng gạch và chân, tay đập phá xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số 37M1-08936. Trong lúc đập phá 02 xe mô tô thì nhóm thanh niên đã bỏ chạy quay lại cùng với nhiều người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) để đánh nhau với nhóm của H1. Nhóm của H1, N, D, H thấy vậy liền bỏ chạy vào dãy trọ số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N và H mỗi người cầm một cây tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U dùng để phơi đồ sử dụng làm hung khí đánh nhau. H1 cầm một tấm gạch men, D dùng tay không đánh trả lại nhóm thanh niên làm nhóm thanh niên này bỏ chạy nên nhóm H1, N, Danh, H đuổi theo. Khi đuổi đến dãy trọ số 216/25B khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, H chạy trước và nhìn thấy ông Phạm Trọng H2 đang đứng trong dãy trọ nên H truy hô "Có thằng cầm rựa nè tụi bay ơi" nhằm mục đích để H1, N, D chạy đến đánh ông H2. Nghe vậy, H, N, D chạy vào trong dãy nhà trọ cùng H đánh ông H2. H xông vào trước cầm cây tầm vông có chĩa nhọn đâm vào mắt và vào người ông H2, ngay lúc đó N cầm cây tầm vông có một đầu bịt kim loại đánh vào đầu ông H2, còn D và H1 dùng tay, chân đánh vào người ông H2. Sau khi thấy ông H2 bị thương tích kêu la thì H, N, H1, D dừng lại và bỏ về phòng trọ. Ông H2 được gia đình đưa đi bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Ngày 09/7/2017, Bùi Tấn D đến Công an phường A B đầu thú về hành vi phạm tội của mình và cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H, Lê Ngọc H1 và Bùi Văn N.

Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện Chợ Rẫy xác định thương tích của ông Phạm Trọng H2 như sau: Ông H2 bị ba vết thương vùng chẩm phải, mỗi vết thương kích thước khoảng 01cm đến 02 cm; 01 vết thương vùng chẩm trái khoảng 01cm. Mắt trái: sưng vùng mắt, vết thương mi dưới khoảng 03cm, bệnh lý thị thần kinh sau chấn thương, xuất huyết hốc mắt, đụng dập nhãn cầu, chưa ghi nhận tổn thương hợp sọ; hai vết thương vùng cổ trái, mỗi vết thương khoảng 04cm; hai vết thương vùng lưng gần xương vai phải, mỗi vết thương thương khoảng 01 đến 02 cm; xây xát mu bàn tay, vết thương mặt trước khuỷu khoảng 02cm.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0528/GĐPY/2017 ngày 19/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận ông Phạm Trọng H2 có thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương mắt trái gây tổn thương thị thần kinh, hiện tại sáng tối âm tính (Áp dụng Chương 11, điều II, mục 6). Tỷ lệ 41%;

- Vết thương dưới mi mắt trái kích thước 03x0,2cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 06%;

- 03 vết thương chẩm trái kích thước 1,5x0,2cm, 01 x 0,2cm và 0,5 x0,2cm, vết thương vùng chẩm phải kích thước 01x0,2cm, 02 vết thương cổ trái kích thước 03x0,2cm và 1,5x0,2cm, vết thương lưng phải kích thước 01x0,5cm và vết thương khuỷu phải kích thước 1,5x1,5cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ 04%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 47 %.

Vật gây thương tích: Vật tày.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 0528/GĐPY/2017 ngày 19/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0529/GĐPY/2017 ngày 14/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận Bùi Văn N có thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy răng 2.1, 2.2, 3.1, 3.2, 4.1 và 4.2, chưa lắp răng giả (Áp dụng Chương 12, điều II, mục 2.1). Tỷ lệ 09%;

- Vết thương môi dưới trong đó có 04x0,2cm nằm trong niêm mạc và 01x0,2cm nằm ngoài niêm mạc, không xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều 1, mục 1). Tỷ lệ 03%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12 %.

Vật gây thương tích: Vật tày.

Căn cứ vào kết luận định giá số 190/BB.ĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận:

- Cánh bửng của xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter 135cm^3, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen, trị giá 500.000 đồng;

- Mặt kính đồng hồ của xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter 135cm^3, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen, trị giá 650.000 đồng;

- Đèn xi nhan phía trước bên phải của xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter 135cm^3, biển số 37M1-089.36, màu xanh đen, trị giá 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 1.550.000 đồng.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của các đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đối với Bùi Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, Cơ quan cảnh sát điều tra tách hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi dùng gạch, tay và chân đập phá xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen của Lê Ngọc H1 và Bùi Văn N, do giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.550.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1 và N về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác với số tiền 3.500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 37Z7-2399, màu đỏ - đen, số khung 5C6408Y-025076, số máy 5C64-025076 do ông Đặng Công L, sinh năm 1969, thường trú: Xóm B, xã M S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An đứng tên chủ sở hữu giúp ông Đặng Công B; thường trú: Xóm B, xã M S, huyện Đ L, tỉnh Nghệ An. Sau đó ông B đem bán xe này cho tiệm cầm đồ của ông Chu Văn B, sinh năm 1982; thường trú: Xã H L, huyện H Kh, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2014. Ông B đã bán xe này cho khách hàng và hiện đã thất lạc sổ sách, không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen, số khung 10EY432965, số máy 55P1-432980 thuộc quyền sở hữu của ông Chu Văn H, sinh năm 1975; thường trú: Xóm M, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An cho em ruột Chu Văn Th, sinh năm 1990 cùng hộ khẩu, hiện đang sinh sống tại khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương mượn để đi làm. Ngày xảy ra vụ án, Th có

cho đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe, hiện tên T không xác định được đang làm gì, ở đâu. Qua điều tra xác minh ông Chu Văn H và Chu Văn Th không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H.

Cáo trạng số 03/QĐ– KSĐT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N và Bùi Tấn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các Lê Văn H, Bùi Văn N từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lê Ngọc H1, Bùi Tấn D từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, dài khoảng 1,85m; 01 (một) cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, có 04 chĩa nhọn, dài khoảng 1,9m; 03 (ba) cục gạch men là hung khí mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trọng H2 yêu cầu các bị cáo số tiền 55.000.000 đồng, bao gồm tiền khám chữa bệnh 30.000.000 đông, tiền công lao động trong thời gian chữa bệnh 6.000.000 đồng, tiền công người nhà nghỉ làm đi chăm sóc người bệnh 2.000.000 đồng, tiền mua thuốc khám chữa bệnh sau khi xuất viện 7.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 55.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Ông Chu Văn H không yêu cầu các bị cáo Lê Ngọc H1, Bùi Văn N bồi thường thiệt hại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1: Thống nhất tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, riêng bị cáo H hiện có con nhỏ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 hạ khung hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đồng ý với quan điểm của luật sự về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, còn áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để hạ khung hình phạt đối với bị cáo H, H thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2017, sau khi ăn uống tại quán "Nguyễn H" thuộc khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Lê Ngọc H1 điều khiển xe mô tô chở Bùi Tấn D đi về trước, còn Bùi Văn N, Lê Văn H đi bộ về sau. Trên đường đi về, H1 thấy xe mô tô đi cùng chiều phía trước chạy lạng lách nên H1 chửi người thanh niên này. Khi chạy đến trước dãy trọ số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì H1, D xảy ra mâu thuẫn với 03 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 02 xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số 37M1-08936. H1 và D đánh nhau bằng tay không với 03 thanh niên này làm ba thanh niên bỏ chạy. Lúc này, H1 chạy xe mô tô lại nói với H và N biết, đồng thời chở N quay về vị trí đánh nhau, còn H tiếp tục đi bộ đến. Khi đến nơi thì N bị 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm hòn đá đập trúng vào miệng một cái. Nhóm 03 thanh niên bỏ chạy để lại 02 xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số 37M1-08936. Do bực tức vì bị đánh trúng miệng nên N cùng với H1 dùng gạch và chân, tay đập phá xe mô tô Sirius biển số 37Z7-2399 và Exciter biển số 37M1-08936. Trong lúc đập phá 02 xe mô tô thì nhóm thanh niên đã bỏ chạy quay lại cùng với nhiều người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) để đánh nhau với nhóm của H1. Nhóm của H1, N, D, H thấy vậy liền bỏ chạy vào dãy trọ số 521/108 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N và H mỗi người cầm một cây tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U dùng để phơi đồ sử dụng làm hung khí đánh nhau. H1 cầm một tấm gạch men, D dùng tay không đánh trả lại nhóm thanh niên làm nhóm thanh niên này bỏ chạy nên nhóm H1, N, Danh, H đuổi theo. Khi đuổi đến dãy trọ số 216/25B khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, H chạy trước và nhìn thấy ông Phạm Trọng H2 đang đứng trong dãy trọ nên H truy hô "Có thằng cầm rựa nè tụi bay ơi" nhằm mục đích để H1, N, D chạy đến đánh ông H2. Nghe vậy, H, N, D chạy vào trong dãy nhà trọ cùng H đánh ông H2. H xông vào trước cầm cây tầm vông có chĩa nhọn đâm vào mắt và vào người ông H2, ngay lúc đó N cầm cây tầm vông có một đầu bịt kim loại đánh vào đầu ông H2, còn D và H1 dùng tay, chân đánh vào người ông H2. Sau khi thấy ông H2 bị thương tích kêu la thì H, N, H1, D dừng lại và bỏ về phòng trọ. Ông H2 được gia đình đưa đi bệnh viện Chợ Rẫy điều trị. Ngày 09/7/2017, Bùi Tấn D đến Công an phường A B đầu thú về hành vi phạm tội của mình và cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H, Lê Ngọc H1 và Bùi Văn N. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các bị cáo gây cho bị hại tại thời điểm giám định là 47%.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì "Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm".

Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N, Bùi Tấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo dùng cây tầm vông có chĩa nhọn đâm vào mắt, đánh vào đầu và dùng tay, chân đánh vào người bị hại gây thương tích 47% là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 03/QĐ–KSĐT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N, Bùi Tấn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là hô hào và người dùng cây tầm vông có chĩa nhọn đâm vào mắt bị hại, bị cáo N là người cầm cây tầm vông có một đầu bịt kim loại đánh vào đầu bị hại, còn bị cáo H và D là người dùng chân, tay đánh bị hại nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo D sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo đó khung hình phạt của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được bổ sung năm 2009. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo H, H1, D có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động; bị cáo N, H1, D hiện có con nhỏ; bị cáo D có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo N có tiền án về tội Chống người thi hành công vụ, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét 01 cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, dài khoảng 1,85m; 01 cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, có 04 chĩa nhọn, dài khoảng 1,9m; 03 cục gạch men là hung khí mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trọng H2 yêu cầu các bị cáo số tiền 55.000.000 đồng, bao gồm tiền khám chữa bệnh 30.000.000 đông, tiền công lao động trong thời gian chữa bệnh 6.000.000 đồng, tiền công người nhà nghỉ làm đi chăm sóc người bệnh 2.000.000 đồng, tiền mua thuốc khám chữa bệnh sau khi xuất viện 7.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường 55.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu gì khác, đồng thời ông Chu Văn H không yêu cầu các bị cáo Lê Ngọc H1, Bùi Văn N bồi thường thiệt hại xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của các đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đối với Bùi Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, Cơ quan cảnh sát điều tra tách hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật; đối hành vi dùng gạch, tay và chân đập phá xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen của Lê Ngọc H1 và Bùi Văn N, do giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.550.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1 và N về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác với số tiền 3.500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 37Z7-2399, màu đỏ - đen, số khung 5C6408Y-025076, số máy 5C64-025076 do ông Đặng Công L đứng tên chủ sở hữu giúp ông Đặng Công B. Sau đó ông B đem bán xe này cho tiệm cầm đồ của ông Chu Văn B. Ông B đã bán xe này cho khách hàng và hiện đã thất lạc sổ sách nên không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật và đối với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 37M1-089.36, màu xanh – đen, số khung 10EY432965, số máy 55P1-432980 thuộc quyền sở hữu của ông Chu Văn H cho em ruột Chu Văn Th mượn để đi làm. Ngày xảy ra vụ án, Th có cho đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mượn xe, hiện tên T không xác định được đang làm gì, ở đâu. Qua điều tra xác minh ông Chu Văn H và ông Chu Văn Th không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo H và H1 là chưa phù hợp nên

không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo Bùi Tấn D, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, vai trò đồng phạm chỉ là người dùng tay, chân đánh bị hại đồng thời bị cáo nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, hiện nuôi con nhỏ, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chiến kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N và Bùi Tấn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, dài khoảng 1,85m; 01 (một) cây phơi đồ bằng tầm vông có một đầu bịt kim loại hình chữ U, có 04 chĩa nhọn, dài khoảng 1,9m; 03 (ba) cục gạch men.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Văn H, Lê Ngọc H1, Bùi Văn N và Bùi Tấn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**